**Tiếng Việt**

**Bài 2: NHỮNG CON MẮT CỦA BIỂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

**a. Khởi động:** Trao đổi được với bạn về sự thú vị trong cách giới thiệu của các sự vật được nhắc đến trong câu thơ và nêu cách hiểu về “mắt của biển”.

**b. Khám phá và luyện tập**

***Đọc:***

– Nêu được phỏng đoán về nội dung bài đọc qua tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.

– Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; trả lời được các câu hỏi tìm hiểu bài. Hiểu được nội dung của bài đọc: *Những ngọn hải đăng không chỉ là người bạn đường đáng tin cậy trên biển cả mênh mông mà còn chứa đựng những giá trị về văn hoá, lịch sử đặc sắc và có sức hấp dẫn rất lớn đối với du khách.*

***Nói và nghe:*** Giới thiệu được một nét đẹp truyền thống của Việt Nam mà em ấn tượng.

**2. Năng lực chung**

 Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

 Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nâng cao kĩ năng tìm hiểu ý nghĩa nội dung bài đọc và vận dụng vào thực tiễn.

 Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**

 Phẩm chất nhân ái: Học sinh trân trọng những giá trị văn hóa lịch sử dân tộc, yêu quê hương đất nước.

 Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

 Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SGK phóng to.

– Tranh, ảnh, video clip về các ngọn hải đăng ở Việt Nam; về một số vùng biển, nơi có các ngọn hải đăng (nếu có).

– Bảng phụ/ máy chiếu ghi đoạn từ “Hải đăng Đại Lãnh” đến hết.

**2. Học sinh**

– Tranh, ảnh hoặc video clip về lễ hội, món ăn, trang phục,… truyền thống của Việt Nam (nếu có).

– Sổ tay Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

**Đọc: Những con mắt của biển**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN**  | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (05 phút)****\* Mục tiêu***–* Phối hợp với GV và bạn để thực hiện hoạt động. – Nói thành câu, diễn đạt trọn vẹn ý, nội dung theo yêu cầu của GV.– Có kĩ năng phán đoán nội dung bài đọc dựa vào tên bài, hoạt động khởi động và tranh minh hoạ.**\* Cách tiến hành:** |  |
| – GV mời HS nêu yêu cầu.– Yêu cầu HS trao đổi về cách giới thiệu của các sự vật được nhắc đến trong câu thơ.– Tổ chức chơi *Chuyền hoa* để chia sẻ kết quả trước lớp.🡪 GV giới thiệu bài học: **“Những con mắt của biển”**. | – HS xác định yêu cầu hoạt động, đọc câu thơ.– *Mắt của nhà là cửa sổ, mắt của ô tô là đèn pha; tưởng tượng được mắt của biển: Mắt của biển là những ngọn hải đăng.*– HS tham gia trò chơi.– HS đọc tên bài kết hợp quan sát tranh minh hoạ, liên hệ với nội dung khởi động 🡪 phán đoán nội dung bài đọc.🡪 Nghe GV giới thiệu bài học: **“Những con mắt của biển”**. |
| **B.** **Khám phá và luyện tập** |  |
| **Đọc (30 phút)** |  |
| ***Luyện đọc (08 phút)*****\* Mục tiêu**– Hình thành kĩ năng đọc thầm kết hợp với nghe, xác định chỗ ngắt, nghỉ, nhấn giọng,...– Đọc to, rõ ràng, đúng các từ khó và ngắt nghỉ hơi đúng ở các câu dài.– Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).**\* Cách tiến hành:**– HS nghe GV đọc mẫu.– Cho HS đọc nối tiếp từng đoạn hoặc toàn bài đọc, GV hướng dẫn đọc.+ Cách đọc một số từ ngữ khó: *sừng sững; mệnh danh;...*+ Cách ngắt nghỉ một số câu dài: • *Những ngọn hải đăng có chức năng chính/ là đánh dấu các đường bờ biển/ hay bãi cạn nguy hiểm,/ dẫn lối/ đưa tàu thuyền vào bến đỗ an toàn.//;*• *Với du khách,/ vẻ đẹp/ hay những câu chuyện lịch sử,/ văn hoá/ của những ngọn hải đăng sừng sững giữa biển trời/ luôn là điều hấp dẫn,/ khơi gợi sự khám phá.//;...*+ Giải thích nghĩa của một số từ ngữ khó, VD: *mệnh danh* (gọi là); *Đông Nam Á* (khu vực phía đông nam của châu Á);...+ Bài đọc có thể chia thành hai đoạn để luyện đọc và tìm ý:• Đoạn 1: Từ đầu đến “khơi gợi sự khám phá”.• Đoạn 2: Còn lại.– GV cùng HS nhận xét.– Mời 1 HS đọc lại toàn bài trước lớp.– GV nhận xét chung về hoạt động luyện đọc. | – HS nghe GV đọc mẫu.– HS đọc nối tiếp từng đoạn hoặc toàn bài đọc, chú ý GV hướng dẫn trong đọc.– HS nghe bạn và GV nhận xét.– 1 HS đọc lại toàn bài trước lớp.– HS nghe GV nhận xét chung về hoạt động luyện đọc. |
| ***Tìm hiểu bài (14 phút)*****\* Mục tiêu:**– Hợp tác với GV và bạn để trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. – Thông qua tìm hiểu bài, hiểu thêm nghĩa một số từ khó và hiểu nội dung bài*.*– Biết liên hệ bản thân: Nói được về ngọn hải đăng mà em ấn tượng nhất.**\* Cách tiến hành:**– Yêu cầu HS đọc thầm toàn bài, thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi.1. Những ngọn hải đăng giúp ích gì cho người đi biển? 2. Vì sao những ngọn hải đăng có sức hấp dẫn, khơi gợi sự khám phá của du khách? 3. Bài đọc giới thiệu những thông tin gì về mỗi ngọn hải đăng? 4. Em ấn tượng nhất với ngọn hải đăng nào? Vì sao?– GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. | – HS đọc thầm toàn bài, thảo luận nhóm 4 để trả lời câu hỏi, có thể trình bày kết quả bằng sơ đồ đơn giản.– 1 – 2 nhóm HS chia sẻ kết quả tìm hiểu bài trước lớp.1. *Những ngọn hải đăng có chức năng chính là đánh dấu các đường bờ biển hay bãi cạn nguy hiểm, dẫn lối đưa tàu thuyền vào bến đỗ an toàn*.2. *Những ngọn hải đăng có sức hấp dẫn, khơi gợi sự khám phá của du khách vì vẻ đẹp và những câu chuyện lịch sử, văn hoá gắn với nó.*🡪 Rút ra ý đoạn 1: *Giới thiệu chung về chức năng và giá trị của các ngọn hải đăng đặc biệt là ở Việt Nam.*3.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Tên*** | ***Vị trí*** | ***Đặc điểm***  |
| *Hải đăng Đại Lãnh (còn gọi là hải đăng Mũi Điện)* | *huyện Đông Hoà, tỉnh Phú Yên* | *là một trong hai điểm đón bình minh đầu tiên trên đất liền ở Việt Nam* |
| *Hải đăng Kê Gà* | *mũi Kê Gà, xã Tân Thành, huyện Hàm Thuận Nam, tỉnh Bình Thuận* | *khánh thành năm 1899, được mệnh danh là hải đăng cao nhất Việt Nam* |
| *Hải đăng Vũng Tàu* | *trên đỉnh núi Tao Phùng, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu* | *được xây dựng từ năm 1862, là ngọn hải đăng cổ kính nhất Việt Nam và Đông Nam Á* |

4. HS trả lời theo suy nghĩ, cảm nhận riêng. VD: *Ấn tượng với ngọn hải đăng Vũng Tàu vì nét cổ kính, lâu đời của nó*,...🡪 Rút ra ý đoạn 2: *Giới thiệu những nét đặc sắc của ba ngọn hải đăng: Đại Lãnh, Kê Gà, Vũng Tàu.*🡪 Rút ra nội dung của bài đọc.– HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động tìm hiểu bài. |
| ***Luyện đọc lại (08 phút)*****\* Mục tiêu:**– Xác định được giọng đọc trên cơ sở hiểu nội dung bài.– Biết nhấn giọng ở một số từ ngữ quan trọng.– Nhận xét được cách đọc của mình và của bạn, giúp nhau điều chỉnh sai sót (nếu có).**\* Cách tiến hành:**– GV đặt một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc: + Bài đọc nói về điều gì? + Cần nhấn giọng ở những từ ngữ nào? – GV đọc lại đoạn 2:*Hải đăng Đại Lãnh/ hay còn gọi là hải đăng Mũi Điện/ nằm ở huyện Đông Hoà,/ tỉnh Phú Yên.// Đây là một trong hai điểm đón bình minh đầu tiên trên đất liền/ ở lãnh thổ Việt Nam.//* *Hải đăng Kê Gà nằm ở mũi Kê Gà,/ xã Tân Thành,/ huyện Hàm Thuận Nam,/ tỉnh Bình Thuận.// Ngọn hải đăng này được khánh thành năm 1899,/ được ghi nhận là ngọn hải đăng cao nhất Việt Nam.//**Hải đăng Vũng Tàu trên đỉnh núi Tao Phùng/ ở thành phố Vũng Tàu,/ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu/ được ghi nhận là một trong những ngọn hải đăng cổ kính nhất Việt Nam và Đông Nam Á.// Lịch sử ghi lại/ công trình này được xây dựng từ năm 1862.//*– Cho HS luyện đọc lại đoạn 2 trong nhóm đôi.– Tổ chức HS thi đọc đoạn 2. – GV cùng HS nhận xét.– Mời 1 – 2 HS đọc lại toàn bài trước lớp.– GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. | – HS trả lời một vài câu hỏi để nhớ lại nội dung chính của bài và xác định giọng đọc: **+** *Toàn bài đọc với giọng thong thả, rõ ràng, rành mạch.**+ Nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ những thông tin quan trọng của mỗi ngọn hải đăng,...*– HS nghe GV đọc lại đoạn 2.– HS luyện đọc lại đoạn 2 trong nhóm đôi.– 2 HS thi đọc đoạn 2 trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét.– 1 – 2 HS đọc lại toàn bài trước lớp.– HS nghe GV đánh giá chung về hoạt động luyện đọc lại. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**